

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**  

---

**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2018

*V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải An

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Đỗ Xuân Hiếu  
2. Bà Trần Thị Thúy Hoa

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thúy Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2018, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Hoàng Y - Sinh năm: 1987 (có mặt).

Trú tại: Số xx đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Bị đơn:*** Anh Phan Thành Đ - Sinh năm: 1985 ( Vắng mặt)

Trú tại: Hẻm xx đường K, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y trình bày:***

Tôi và anh Phan Thành Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, nhưng đến ngày 21/11/2011 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống thì đến khoảng tháng 9/2016, vợ

chồng chúng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do gia đình anh Đ đối xử với mẹ con tôi rất khó chịu, có lần đã đuổi đánh mẹ con tôi ra khỏi nhà. Bản thân anh Đ thì nghe lời cha mẹ nên thường hay gây gổ với tôi. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng hơn nên đến cũng trong thời gian này chúng tôi đã sống ly thân cho đến nay. Chúng tôi cũng đã cố gắng để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không được. Nay, tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phan Thành Đ. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu: Phan Quỳnh Yến N– Sinh ngày: 26/4/2009 và cháu Phan Nguyễn Hoàng N – sinh ngày: 18/02/2015. Tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Quỳnh Yến N mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Nhi đủ tuổi thành niên. Hiện nay, mức lương bình quân hàng tháng của tôi là khoảng 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

**\* Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Thành Đ trình bày:** tôi và cô Nguyễn Thị Hoàng Y tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. chúng tôi đã có 02 con chung là cháu: Phan Quỳnh Yến N– Sinh ngày: 26/4/2009 và cháu Phan Nguyễn Hoàng N – sinh ngày: 18/02/2015. Quá trình chung sống, chúng tôi thường hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của cả hai khác nhau, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tìm thấy được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng khi bản thân tôi trong quá trình làm việc xảy ra những tai nạn ngoài ý muốn. Chúng tôi đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay cô Y làm đơn xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: tôi có công việc và có lương hàng tháng bình quân là từ 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng. Vì vậy, tôi đề nghị được nuôi dưỡng 01 con chung đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Phan Thành Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố

B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/11/2011 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, các đương sự đều xác định giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn kéo dài từ đầu năm 2016 cho đến nay không giải quyết được và đã sống ly thân nhau. Nay chị Nguyễn Thị Hoàng Y xin ly hôn thì anh Phan Thành Đ cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải xong không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến. Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa anh, chị là không thể hàn gắn được nữa, đời sống chung đã không còn được duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng Y

Về con chung: Chị Y và anh Đ có 02 con chung là cháu: Phan Quỳnh Yến N – Sinh ngày: 26/4/2009 và cháu Phan Nguyễn Hoàng N – sinh ngày: 18/02/2015. Hiện nay các con chung đang được chị Nguyễn Thị Hoàng Y nuôi dưỡng trực tiếp. Xét thấy: Anh Đ và chị Y đều có công việc và có thu nhập. Xong trong thời gian từ năm 2016 đến nay, anh Đ và chị Y sống ly thân nhau. Mặt khác, tại phiên tòa anh Phan Thành Đ thừa nhận trong thời gian này anh không thực hiện việc chăm sóc và phụ giúp một phần công sức cũng như tài sản để cùng chị Y nuôi dưỡng các con chung; công việc của anh chủ yếu là vào ban đêm; cháu Phan Quỳnh Yến N có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do vậy, cần giao các con chung cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y yêu cầu giải quyết buộc anh Phan Thành Đ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Quỳnh Yến N mức 3.000.000 đồng/ tháng. Xét yêu cầu là chưa phù hợp do đó cần buộc anh Phan Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Quỳnh Yến N mức 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu N đủ tuổi thành niên.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu án phí về việc ly hôn và anh Phan Thành Đ phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hoàng Y được ly hôn với anh Phan Thành Đ.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là cháu: Phan Quỳnh Yến N– Sinh ngày: 26/4/2009 và cháu Phan Nguyễn Hoàng N – sinh ngày: 18/02/2015 cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Anh Phan Thành Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Quỳnh Yến N mức 2.000.000 đồng/ tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003885 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột.

Anh Phan Thành Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Tp.BMT, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND p.L, tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**Nguyễn Thị Hải An**